

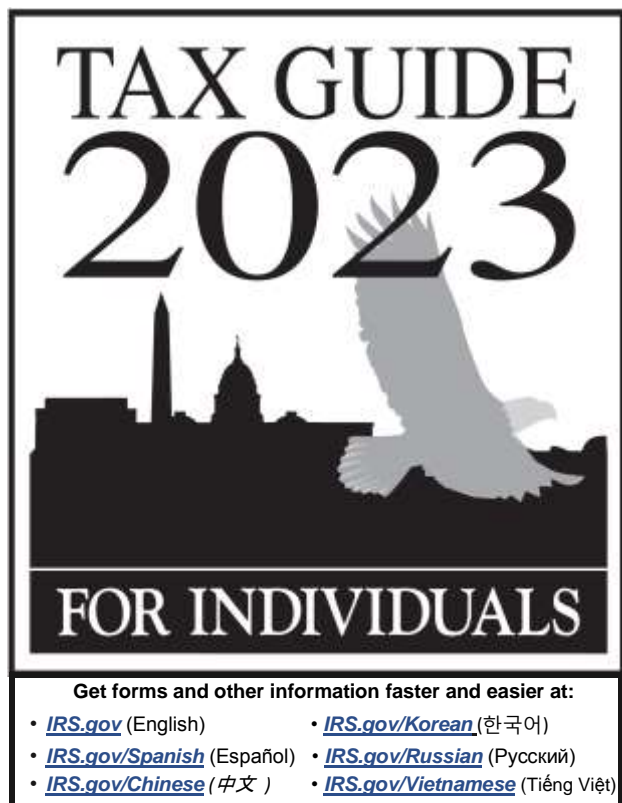
# Ấn phẩm 17

## Thuế thu nhập Liên bang của bạn

Dành cho Cá nhân

Để sử dụng trong  
việc chuẩn bị  
Tờ khai **2023**

Volume 1 of 15



Publication 17 (VIE) (Rev 2023) Catalog Number 92910P  
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** [www.irs.gov](https://www.irs.gov)



Visit the Accessibility  
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank

<b>Nội dung</b>	<b>Regular Page</b>	<b>Large Print Page</b>
<b>Quy định mới</b>	1	7
<b>Nhắc nhở</b>	2	21
<b>Giới thiệu</b>	4	37
<b>Phần Một. Tờ khai thuế thu nhập</b>	6	45
1 Thông tin để nộp	6	47
2 Tư cách khai thuế	22	213
3 Người phụ thuộc	27	261
4 Khấu lưu thuế và Thuế ước tính	37	365
<b>Phần Hai. Thu nhập và điều chỉnh thu nhập</b>	46	451
5 Tiền công, Tiền lương và Thu nhập khác	47	455

6 Thu nhập từ tiền lãi	54	543
7 Phúc lợi An sinh Xã hội và Hưu trí đường sắt tương đương	62	629
8 Thu nhập khác	67	678
9 Quỹ Hưu trí Cá nhân (IRA)	78	795
<b>Phần Ba. Khấu trừ tiêu chuẩn, Khấu trừ từng khoản và các khoản Khấu trừ khác</b>	92	910
10 Khấu trừ tiêu chuẩn	92	911
11 Các khoản thuế	96	933
12 Khấu trừ từng khoản khác	101	977
<b>Phần Bốn. Tính thuế của bạn, và Tín thuế có thể hoàn lại và không hoàn lại</b>	106	1022

13 Cách tính thuế của bạn	106	1023
14 Tín thuế Trẻ em và Tín thuế cho Người phụ thuộc khác	108	1051
<b>Bảng Thuế năm 2023</b>	111	1071
<b>Bảng Tính Thuế 2023</b>	123	1083
<b>Khung Thuế Suất 2023</b>	124	1084
<b>Quyền của bạn với tư cách là Người đóng thuế</b>	125	1085
<b>Cách nhận trợ giúp về thuế</b>	126	1099
<b>Chỉ mục</b>	129	1125
<b>Nơi nộp tờ khai</b>	139	1301

*Tất cả các tài liệu trong ấn phẩm này đều có thể in lại tùy ý. Trích dẫn đến Thuế thu nhập Liên bang của bạn (2023) sẽ thích hợp.*

Phần giải thích và ví dụ trong ấn phẩm này phản ánh cách diễn giải của Sở Thuế vụ (IRS) về:

- Luật thuế do Quốc Hội ban hành,
- Các quy định của Bộ Tài chính, và
- Phán quyết của Tòa án.

Tuy nhiên, thông tin được cung cấp không tính đến hết mọi tình huống và không có mục đích thay thế cho luật pháp hay thay đổi ý nghĩa của nó.

Ấn phẩm này trình bày một số chủ đề mà về chủ đề đó, tòa có thể ra phán quyết có lợi cho người đóng thuế hơn là theo sự diễn giải của IRS. Cho đến khi những cách diễn giải khác này được giải quyết theo phán quyết của tòa thượng thẩm hoặc bằng một cách nào đó, ấn phẩm này vẫn tiếp tục thể hiện cách diễn giải của IRS.

Tất cả những người đóng thuế có các quyền quan trọng khi làm việc với IRS. Các quyền

này được mô tả trong *Quyền của bạn với tư cách là Người đóng thuế* ở mặt sau của ấn phẩm này.

## Quy định mới

Mục này tóm tắt các thay đổi quan trọng về thuế và có hiệu lực trong năm 2023. Hầu hết các thay đổi này được thảo luận chi tiết hơn xuyên suốt ấn phẩm này.

**Phát triển trong tương lai.** Để biết thông tin mới nhất về các chủ đề liên quan đến luật thuế được trình bày trong ấn phẩm này, như quy chế được ban hành sau khi ấn phẩm này được công bố, vui lòng truy cập [IRS.gov/Pub17](https://www.irs.gov/pub17).

**Ngày đến hạn nộp tờ khai thuế.** Nộp Mẫu 1040 và 1040-SR trước ngày 15 tháng 4, 2024. Nếu bạn sống ở bang Maine hoặc Massachusetts, bạn có đến ngày 18 tháng 4 tại vì lễ Ngày Người Yêu Nước và Ngày Giải Phóng. Xem [chương 1](#), ở phần sau.

**Số tiền tín thuế trẻ em bổ sung đã tăng lên.** Số tiền tín thuế trẻ em bổ sung tối đa đã tăng lên \$1.600 cho mỗi trẻ đủ điều kiện.

**Tín thuế xe sạch mới.** Tín thuế dành cho xe động cơ điện cảm sạc đủ điều kiện mới đã thay đổi. Khoản tín thuế này hiện được gọi là tín thuế xe sạch. Số tiền tín thuế tối đa và một số yêu cầu để khai tín thuế đã thay đổi. Tín thuế vẫn được khai báo trên Mẫu 8936 và Bảng 3 (Mẫu 1040), dòng 6f. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 8936.

**Tín thuế xe sạch đã sở hữu trước đây.** Tín thuế này dành cho các xe sạch đã sở hữu trước đây được mua và đưa vào sử dụng sau năm 2022. Để biết thêm thông tin, hãy xem Mẫu 8936.

**Ai phải nộp.** Nhìn chung, thu nhập bạn có thể nhận được trước khi phải khai thuế đã tăng lên. Để biết thêm thông tin, xem chương 1, ở phần sau.

**Mức khấu trừ tiêu chuẩn đã tăng.** Với năm 2023, mức khấu trừ tiêu chuẩn đã tăng cho tất cả những người khai thuế. Số tiền là:

- Độc thân hoặc Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế – \$13.850;
- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế hoặc Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện – \$27.700; và
- Chủ gia đình – \$20.800. Xem chương 10, ở phần sau.

**Dòng mới trên Bảng 3 (Mẫu 1040).** Năm nay Bảng 3 (Mẫu 1040) có những dòng mới.

- Dòng 5a sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế nhà ở có năng lượng sạch từ Mẫu 5695.
- Dòng 5b sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế cải thiện nhà có hiệu quả năng lượng từ Mẫu 5695.

- Dòng 6m sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế xe sạch đã sở hữu trước đây từ Mẫu 8936.
- Dòng 13c sẽ được sử dụng để khai báo số tiền lựa chọn thanh toán chọn lọc từ Mẫu 3800.

**Tín thuế tiền lương cho nghỉ ốm và vì gia đình.** Tín thuế tiền lương cho nghỉ ốm và vì gia đình đủ điều kiện được trả vào năm 2023 đối với những trường hợp nghỉ phép trước ngày 1 tháng 4, 2021 và nghỉ phép sau ngày 31 tháng 3, 2021 và trước ngày 1 tháng 10, 2021, hiện được khai báo cáo trong Bảng 3, dòng 13z. Xem Bảng H (Mẫu 1040) để biết thêm thông tin.

**Tín thuế xe có động cơ thay thế.** Tín thuế xe có động cơ thay thế đã hết hạn.

**Khấu trừ bảo hiểm sức khỏe cho người tự kinh doanh.** Sử dụng Mẫu 7206 và các hướng dẫn trong đó để xác định bất kỳ khoản khấu trừ bảo hiểm y tế tư nhân nào mà bạn

có thể yêu cầu và khai báo cáo trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 17.

**Lựa chọn một lần phân phối từ thiện đủ điều kiện.** Bắt đầu từ năm 2023, bạn có thể chọn phân phối một lần số tiền lên tới \$50.000 từ tài khoản hưu trí cá nhân cho các tổ chức từ thiện thông qua quỹ tín thác còn lại từ thiện hoặc niên kim quà tặng từ thiện chỉ được tài trợ bởi các khoản phân phối đủ điều kiện. Xem Ấn phẩm 590-B để biết thêm thông tin.

**Tăng độ tuổi phân phối tối thiểu bắt buộc.** Nếu bạn đạt 72 tuổi vào năm 2023, ngày bắt đầu bắt buộc cho lần phân phối tối thiểu bắt buộc đầu tiên của bạn là ngày 1 tháng 4, 2025. Xem Ấn phẩm 590-B để biết thêm thông tin.

**Hạn mức đóng góp IRA tăng lên.** Bắt đầu từ năm 2023, hạn mức đóng góp IRA được tăng lên \$6.500 (\$7.500 cho cá nhân từ 50 tuổi trở lên) từ \$6.000 (\$7.000 cho cá nhân từ 50 tuổi trở lên)

**Hạn mức đóng góp thù lao trì hoãn tăng lên.** Nếu bạn tham gia kế hoạch 401(k), kế hoạch 403(b) hoặc Chương trình Tiết kiệm để dành của chính phủ liên bang, tổng số tiền hàng năm bạn có thể đóng góp sẽ tăng lên \$22.500 (\$30.000 nếu từ 50 tuổi trở lên) cho năm 2023. Điều này cũng áp dụng cho hầu hết các kế hoạch 457.

**Phí bảo hiểm cho nhân viên an toàn công cộng đã nghỉ hưu.** Các nhân viên an toàn công cộng đã nghỉ hưu đủ điều kiện có thể loại trừ khỏi thu nhập lên tới \$3.000 tiền phân phối khỏi chương trình hưu trí đủ điều kiện của họ, khoản tiền này được trả trực tiếp cho họ và được sử dụng để thanh toán phí bảo hiểm y tế.

**Ngoại lệ đối với thuế bổ sung 10% đối với việc phân phối sớm.** Ngoại lệ đối với thuế bổ sung 10% đối với việc phân phối sớm bao gồm những điều sau.

- Phân phối từ kế hoạch nghỉ hưu liên quan đến các thiên tai được liên bang tuyên bố.

- Phân phối từ kế hoạch nghỉ hưu được thực hiện cho người bị bệnh nan y.
- Phân phối cho lính cứu hỏa ở tuổi 50 hoặc có 25 năm phục vụ theo kế hoạch.

Xem Mẫu 5329 và Ấn phẩm 590–B để biết thêm thông tin.

**Direct File.** IRS đang thực hiện các bước để triển khai thí điểm Direct File trong mùa khai thuế năm 2024.

Chương trình thí điểm này sẽ cung cấp cho những người đóng thuế đủ điều kiện một tùy chọn để chuẩn bị và nộp tờ khai thuế liên bang năm 2023 bằng điện tử trực tiếp miễn phí cho IRS. Thí điểm Direct File sẽ được cung cấp cho những người đóng thuế đủ điều kiện ở các tiểu bang tham gia, những người có tờ khai thuế tương đối đơn giản, chỉ khai báo một số loại thu nhập nhất định và yêu cầu các khoản tín thuế và khấu trừ hạn chế. Xem [IRS.gov/DirectFile \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/DirectFile) để biết thông tin về thí điểm và cập nhật.

**Quỹ Chi tiêu linh hoạt cho sức khỏe (FSA sức khỏe) theo kế hoạch tự chọn.** Đối với những năm thuế bắt đầu từ năm 2023, giới hạn số tiền theo đoạn 1251(i) đối với việc giảm lương nhân viên tự nguyện để đóng góp cho FSA y tế là \$3.050.

**Tạm thời cho phép khấu trừ 100% bữa ăn kinh doanh đã hết hạn.** Đoạn 210 của Đạo luật Sự chắc chắn của Người đóng thuế và Miễn giảm thuế do thiên tai năm 2020 cung cấp tạm thời khấu trừ 100% bữa ăn kinh doanh đối với thực phẩm hoặc đồ uống do nhà hàng cung cấp và được thanh toán hoặc phát sinh sau ngày 31 tháng 12, 2020 và trước ngày 1 tháng 1, 2023.

**Miễn giảm thuế do thiên tai.** Các quy tắc đặc biệt quy định việc rút tiền và hoàn trả được ưu đãi thuế hiện áp dụng cho các thiên tai xảy ra vào hoặc sau ngày 26 tháng 1, 2021. Xem Miễn giảm liên quan đến thiên tai trong Ấn phẩm 590-B để biết thêm thông tin.

**Phân phối cho những người bị bệnh giai đoạn cuối.** Ngoại lệ đối với khoản thuế bổ sung 10% đối với các khoản phân phối sớm được mở rộng để áp dụng cho các khoản phân phối được thực hiện sau ngày 29 tháng 12, 2022, cho một cá nhân đã được bác sĩ chứng nhận là mắc bệnh giai đoạn cuối. Xem Ấn phẩm 590-B để biết thêm thông tin.

**Một số khoản phân phối điều chỉnh không phải chịu thuế phân phối sớm 10%.** Bắt đầu với việc phân phối được thực hiện vào ngày 29 tháng 12, 2022 trở đi, khoản thuế bổ sung 10% đối với việc phân phối sớm sẽ không áp dụng cho thu nhập do phân phối IRA điều chỉnh, miễn là việc phân phối điều chỉnh được thực hiện vào hoặc trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) của tờ khai thuế thu nhập.

**Trì hoãn hoàn thuế cho tờ khai yêu cầu tín thuế trẻ em bổ sung (ACTC).** IRS chưa thể tiến hành hoàn thuế trước thời điểm giữa tháng 2 năm 2024 cho những tờ khai thuế

yêu cầu ACTC. Khung thời gian này áp dụng cho toàn bộ khoản tiền hoàn thuế, thay vì chỉ phần có liên quan đến ACTC.

**Mức vận phí tiêu chuẩn cho mỗi dặm đường.** Mức vận phí năm 2023 đối với việc sử dụng phương tiện cho mục đích kinh doanh là 65,5 xu một dặm. Mức vận phí năm 2023 dành cho việc sử dụng phương tiện của bạn để làm công việc tình nguyện cho một số tổ chức từ thiện là 14 xu một dặm. Mức vận phí năm 2023 cho chi phí vận hành ô tô khi bạn sử dụng cho lý do y tế là 22 xu một dặm.

**Giới hạn tổng thu nhập (AGI) đã sửa đổi cho đóng góp IRA truyền thống.** Đối với năm 2023, nếu bạn có kế hoạch nghỉ hưu tại nơi làm việc, khoản khấu trừ của bạn cho các khoản đóng góp cho IRA truyền thống sẽ giảm (loại bỏ dần) nếu AGI đã sửa đổi của bạn là:

- Nhiều hơn \$116.000 nhưng ít hơn \$136.000 cho vợ chồng khai chung hồ sơ

thuế hoặc người vợ/ chồng còn lại đủ điều kiện

- Nhiều hơn \$73.000 nhưng ít hơn \$83.000 cho cá nhân độc thân hoặc chủ gia đình, hoặc
- Ít hơn \$10.000 cho vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế.

Nếu bạn sống với người vợ/chồng, và người vợ/chồng của bạn có kế hoạch nghỉ hưu ở nơi làm việc nhưng bạn không có, khoản khấu trừ của bạn sẽ bị loại bỏ dần nếu AGI đã sửa đổi của bạn nhiều hơn \$218.000 nhưng ít hơn \$228.000. Nếu AGI đã sửa đổi của bạn là \$228.000 trở lên, bạn không thể khấu trừ cho đóng góp của IRA truyền thống. Xem *Bạn có thể khấu trừ bao nhiêu* trong chương 9, ở phần sau.

**Giới hạn AGI đã sửa đổi cho đóng góp IRA Roth.** Đối với năm 2022, đóng góp IRA Roth sẽ giảm (loại bỏ dần) trong những trường hợp sau đây.

- Tư cách khai thuế của bạn là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện và AGI đã sửa đổi của bạn ít nhất là \$204.000. Bạn không thể thực hiện đóng góp cho IRA Roth nếu AGI đã sửa đổi của bạn là \$219.000 hoặc nhiều hơn.
- Tư cách khai thuế của bạn là độc thân, chủ gia đình, hoặc vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế và bạn không sống chung với vợ/chồng bất kỳ thời gian nào trong năm 2022 và AGI đã sửa đổi của bạn ít nhất là \$129.000. Bạn không thể thực hiện đóng góp cho IRA Roth nếu AGI đã sửa đổi của bạn là \$144.000 hoặc nhiều hơn.
- Tư cách khai thuế của bạn là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế và bạn sống chung với vợ/chồng bất kỳ thời gian nào trong năm 2021, và AGI đã sửa đổi của bạn nhiều hơn số không. Bạn không thể thực hiện đóng góp cho IRA Roth nếu AGI đã sửa đổi của bạn là \$10.000 hoặc nhiều

hơn. Xem Bạn có thể đóng góp cho IRA Roth không? trong chương 9, ở phần sau.

### **Giới hạn của AGI đã sửa đổi năm 2024.**

Bạn có thể tìm thấy thông tin về khoản đóng góp và giới hạn của AGI đã sửa đổi cho năm 2024 trong Ấn phẩm 590-A.

**Luật thuế thay đổi cho năm 2024.** Khi bạn tính số thuế thu nhập bạn muốn khấu trừ từ lương của mình và khi bạn tính thuế ước tính của mình, hãy cân nhắc các thay đổi luật thuế có hiệu lực vào năm 2024. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 505.

**Số tiền miễn trừ thuế tối thiểu thay thế (AMT) tăng lên.** Số tiền miễn trừ AMT đã tăng lên đến \$81.300 (\$126.500 nếu là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện; \$63.250 nếu là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế). Mức thu nhập khi AMT bắt loại bỏ dần đã tăng lên đến \$578.150 (hoặc \$1.156.300 nếu là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế hay người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện).

**Yêu cầu khai báo cho Mẫu 1099-K.** Mẫu 1099-K được phát hành bởi các tổ chức thanh toán bên thứ ba và các công ty thẻ tín dụng để khai báo các giao dịch thanh toán được thực hiện cho bạn đối với hàng hóa và dịch vụ.

Bạn phải khai báo tất cả thu nhập trên tờ khai thuế của mình trừ khi luật pháp loại trừ, cho dù bạn có nhận được thu nhập bằng phương thức điện tử hay không và liệu bạn có nhận được Mẫu 1099-K hay không. Ô 1a và các số tiền khác được khai báo trên Mẫu 1099-K là những thông tin bổ sung để giúp xác định số tiền chính xác để khai báo trên tờ khai của bạn.

Nếu bạn nhận được Mẫu 1099-K cho biết các khoản thanh toán mà bạn không nhận được hoặc nói cách khác là không chính xác, hãy liên hệ với người phát hành Mẫu 1099-K. Đừng liên hệ với IRS; IRS không thể sửa Mẫu 1099-K không chính xác. Nếu bạn không thể sửa nó hoặc bạn đã bán một món đồ cá nhân

bị lỗi, hãy xem hướng dẫn cho Bảng 1, dòng 8z và 24z, sau đó, để biết thêm thông tin khai báo.

Tất cả thông tin của IRS về Mẫu 1099-K có sẵn bằng cách truy cập [IRS.gov/1099K](https://www.irs.gov/1099K).

## **Nhắc nhở**

Liệt kê dưới đây là các nội dung nhắc nhở quan trọng và các mục khác có thể giúp bạn nộp tờ khai thuế 2023. Nhiều thay đổi trong số này được giải thích chi tiết hơn ở phần sau của ấn phẩm này.

### **Các thay đổi của Ấn phẩm 17.**

Chúng tôi đã xóa các chương của năm 2019 sau khỏi ấn phẩm này: 6, 8, 9, 10, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 22, 24, 25, 26, 29, 30, 31, 33, 34, 35, và 36. Bạn có thể tìm thấy hầu hết thông tin đã tìm thấy trước đây trong các chương đó trong ấn phẩm chính. Xin vui lòng xem [Các thay đổi của Ấn phẩm 17](#), ở phần sau.

**Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho lợi nhuận đủ điều kiện trong Quỹ Cơ hội đủ điều kiện.** Nếu có lợi nhuận đủ điều kiện, bạn có thể đầu tư phần lợi nhuận đó vào Quỹ Cơ hội đủ điều kiện (QOF) và được chọn hoãn một phần hoặc toàn bộ phần lợi nhuận có thể tính vào trong thu nhập. Bạn được hoãn phần lợi nhuận này cho đến ngày bán hoặc quy đổi khoản đầu tư hoặc đến ngày 31 tháng 12, 2026, tùy theo ngày nào đến trước. Bạn cũng có thể không tính lợi nhuận trong hoạt động bán hay trao đổi hoặc một khoản đầu tư trong Quỹ QOF vô thời hạn nếu nắm giữ khoản đầu tư đó trong ít nhất 10 năm. Để biết thông tin về loại lợi nhuận nào cho phép bạn được chọn các quy định này, hãy xem Hướng dẫn cho Bảng D (Mẫu 1040). Để biết thông tin về cách lựa chọn các quy định đặc biệt này, hãy xem Hướng dẫn cho Mẫu 8949.

**Bảo mật hồ sơ thuế của bạn khỏi hành vi trộm cắp danh tính.** Trộm cắp danh tính xảy ra khi có người sử dụng thông tin cá nhân của

bạn, như tên, SSN hoặc thông tin nhận dạng khác, khi chưa có sự cho phép của bạn, để thực hiện hành vi gian lận hoặc phạm tội khác. Kẻ trộm cắp danh tính có thể sử dụng SSN của bạn để tìm việc làm hoặc nộp tờ khai thuế bằng SSN của bạn để nhận tiền hoàn thuế. Để biết thêm thông tin về trộm cắp danh tính và cách giảm nguy cơ này cho bản thân, xem chương 1, ở phần sau.

**Mã số thuế.** Bạn phải cung cấp mã số thuế cho từng người mà bạn yêu cầu quyền lợi thuế nhất định. Quy định này áp dụng ngay cả khi người đó sinh ra trong năm 2023. Thông thường, số này là SSN của người đó. Xem chương 1, ở phần sau.

**Tên của tư cách khai thuế thay đổi thành người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.** Tư cách khai thuế người góa vợ/chồng đủ điều kiện bây giờ được gọi là người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện. Các quy tắc cho tư cách khai thuế này không thay đổi. Các quy tắc được áp dụng cho người góa vợ/ chồng đủ điều kiện

cũng áp dụng cho người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện.

**Dòng mới 1a đến 1z trên Mẫu 1040 và 1040-SR.** Năm nay, dòng 1 được mở rộng và có các dòng mới 1a đến 1z. Một số tiền năm trước được khai báo trên Mẫu 1040, và một số được khai báo trên Mẫu 1040-SR, bây giờ được khai báo trên Bảng 1.

- Học bổng và tiền trợ cấp nghiên cứu bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8r.
- Lương hưu hoặc niên kiêm từ kế hoạch thù lao trì hoãn không đủ điều kiện hoặc kế hoạch phi chính phủ đoạn 457 bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8t.
- Tiền công kiếm được trong lúc bị giam bây giờ được khai báo trên Bảng 1, dòng 8u.

**Dòng mới 6c trên Mẫu 1040 và 1040-SR.**

Một hộp kiểm đã được thêm vào dòng 6c.

Người đóng thuế chọn sử dụng phương pháp nhận tiền một lần cho những quyền lợi của họ

sẽ đánh dấu vào ô này. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.

**Tín thuế trẻ em (CTC) nâng cao đã hết hạn.** Nhiều thay đổi đối với CTC cho năm 2021 do Đạo luật Kế hoạch Giải cứu người Mỹ (ARP) năm 2021 đã hết hạn. Đối với năm thuế 2023, những điều sau đây.

- Tín thuế nâng cao được phép dành cho trẻ em đủ điều kiện dưới 6 tuổi và trẻ em dưới 18 tuổi đã hết hạn. Vào năm 2023, số tiền CTC ban đầu là \$2.000 cho mỗi trẻ đủ điều kiện. Số tiền tín thuế bắt đầu giảm dần khi AGI đã sửa đổi vượt quá \$200.000 (\$400.000 trong trường hợp khai thuế chung). Số tiền CTC có thể được yêu cầu dưới dạng tín thuế được hoàn lại bị giới hạn như năm 2020 ngoại trừ số tiền ACTC tối đa cho mỗi trẻ đủ điều kiện đã tăng lên \$1,500.
- Việc cho phép độ tuổi tăng thêm cho một đứa trẻ đủ điều kiện đã hết hạn. Một đứa

trẻ phải dưới 17 tuổi vào cuối năm 2023 mới đủ điều kiện.

Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Bảng 8812 (Mẫu 1040).

**Thay đổi cho tín thuế thu nhập kiếm được (EIC).** Những nâng cấp dành cho người đóng thuế không có trẻ đủ điều kiện do ARP không áp dụng cho năm 2023. Điều này có nghĩa là để yêu cầu EIC mà không có trẻ đủ điều kiện vào năm 2023, bạn phải ít nhất 25 tuổi nhưng dưới 65 tuổi vào cuối năm 2023. Nếu bạn kết hôn và khai thuế chung, thì bạn hoặc vợ/chồng của bạn phải ít nhất 25 tuổi nhưng dưới 65 tuổi vào cuối năm 2023. Việc vợ/chồng nào đáp ứng yêu cầu về độ tuổi không quan trọng, miễn là một trong hai vợ chồng đáp ứng được yêu cầu đó..

**Tín thuế Bảo phí (PTC).** ARP đã mở rộng PTC bằng cách loại bỏ giới hạn rằng thu nhập hộ gia đình của người đóng thuế không được vượt quá 400% chuẩn nghèo khó của liên bang và nói chung là tăng số tiền tín thuế. Để

biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 974 và Mẫu 8962 và hướng dẫn.

**Không còn tín thuế dành cho nghỉ ốm và nghỉ phép gia đình đối với một số cá nhân tự kinh doanh.** Các khoản tín thuế dành cho nghỉ ốm và nghỉ phép gia đình đối với một số cá nhân tự kinh doanh không được gia hạn và bạn không thể yêu cầu các khoản tín thuế này nữa.

**Xác minh danh tính.** IRS đã đưa ra quá trình xác minh danh tính và đăng nhập được cải tiến cho phép nhiều người hơn truy cập và sử dụng các công cụ và ứng dụng trực tuyến của IRS một cách an toàn. Để cung cấp dịch vụ xác minh, IRS đang sử dụng ID.me, một nhà cung cấp công nghệ đáng tin cậy. Quá trình mới là một bước nữa mà IRS đang thực hiện để đảm bảo rằng thông tin về người đóng thuế chỉ được cung cấp cho người có quyền hợp pháp đối với dữ liệu. Người đóng thuế sử dụng quá trình xác minh thân thiện với thiết bị di động mới có thể truy cập vào

các dịch vụ trực tuyến IRS hiện có như *Cổng Cập nhật Tín thuế Trẻ em, Tài khoản trực tuyến, Lấy Bản ghi trực tuyến, Lấy PIN bảo vệ danh tính (IP PIN) , and Thỏa thuận Thanh toán trực tuyến*. Các ứng dụng bổ sung của IRS sẽ chuyển sang phương pháp mới trong năm tới. Mỗi dịch vụ trực tuyến cũng sẽ cung cấp thông tin hướng dẫn người đóng thuế các bước họ cần làm để truy cập dịch vụ. Bạn cũng có thể xem IR-2021-228 để biết thêm thông tin.

**Tín thuế nhận con nuôi.** Tín thuế nhận con nuôi và loại trừ cho quyền lợi do nhận con nuôi được chủ lao động cung cấp là \$15.950 cho mỗi trẻ đủ điều kiện trong năm 2023. Số tiền bắt đầu loại bỏ dần nếu bạn có AGI đã sửa đổi vượt quá \$239.230 và loại bỏ hoàn toàn nếu AGI đã sửa đổi của bạn là \$279.230 hoặc nhiều hơn.

**ACTC và cư dân chân thật của Puerto Rico.** Cư dân chân thật của Puerto Rico không còn bắt buộc phải có ba hoặc nhiều hơn trẻ

đủ điều kiện để đủ điều kiện yêu cầu ACTC. Cư dân chân thật của Puerto Rico có thể đủ điều kiện để yêu cầu ACTC nếu họ có một hoặc nhiều trẻ đủ điều kiện.

**Thu nhập từ nguồn nước ngoài.** Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ và có thu nhập từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ (thu nhập từ nước ngoài), bạn phải khai báo toàn bộ phần thu nhập đó trên tờ khai thuế, trừ khi được miễn thực hiện theo luật hoặc hiệp ước thuế. Điều này vẫn áp dụng dù bạn sống tại Hoa Kỳ hay ngoài Hoa Kỳ, không quan trọng là bạn có nhận Mẫu W-2 hay Mẫu 1099 từ người trả tiền nước ngoài hay không. Điều này áp dụng với thu nhập kiểm được (ví dụ như tiền công và tiền boa) cũng như thu nhập không kiểm được (ví dụ như tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận đầu tư, lương hưu, tiền cho thuê nhà và tiền bản quyền).

Nếu bạn sinh sống ngoài Hoa Kỳ, bạn có thể được loại trừ một phần hoặc toàn bộ thu nhập kiểm được ở nước ngoài của mình. Để biết chi tiết, xem Ấn phẩm 54.

**Tài sản tài chính nước ngoài.** Nếu bạn có tài sản tài chính nước ngoài trong năm 2023, bạn có thể phải nộp Mẫu 8938 cùng với tờ khai thuế. Xem Mẫu 8938 và hướng dẫn hoặc truy cập [IRS.gov/Form8938 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/Form8938) để biết chi tiết.

**Tự động gia hạn 6 tháng để nộp tờ khai thuế.** Bạn có thể được tự động gia hạn 6 tháng thời gian nộp tờ khai thuế. Xem [chương 1](#), ở phần sau.

**Thanh toán thuế.** Bạn có thể trả tiền thuế bằng cách thanh toán điện tử trực tuyến; từ một thiết bị di động bằng ứng dụng IRS2Go; hoặc bằng tiền mặt, hoặc séc hoặc lệnh phiếu. Trả tiền bằng điện tử nhanh gọn, dễ dàng và nhanh hơn là gửi qua đường bưu điện với phương thức séc hoặc lệnh phiếu. Xem [chương 1](#), ở phần sau.

**Các cách nộp tờ khai thuế nhanh hơn.** IRS cung cấp các cách nhanh chóng, chính xác để nộp thông tin tờ khai thuế của bạn mà không cần khai thuế bằng giấy. Bạn có thể sử dụng

*e-file* (khai thuế bằng điện tử) của IRS. Xem chương 1, ở phần sau.

**Khai thuế điện tử miễn phí.** Bạn có thể khai thuế 2023 trực tuyến và miễn phí. Xem chương 1, ở phần sau.

**Thay đổi địa chỉ của bạn.** Nếu bạn thay đổi địa chỉ, hãy thông báo cho IRS. Xem chương 1, ở phần sau.

**Hoàn thuế cho tờ khai thuế nộp muộn.** Nếu bạn được tiền hoàn thuế nhưng không nộp tờ khai thuế, thường thì bạn phải nộp tờ khai thuế trong vòng 3 năm kể từ ngày đến hạn nộp tờ khai thuế (tính cả thời gian gia hạn) để nhận được số tiền hoàn thuế đó. Xem chương 1, ở phần sau.

**Tờ khai thuế phù phiếm.** IRS đã công bố danh sách những lập trường được xác định là phù phiếm. Hình phạt do nộp tờ khai thuế phù phiếm là \$5.000. Xem chương 1, ở phần sau.

**Nộp đơn yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế không đúng.** Bạn có thể phải trả tiền phạt nếu bạn nộp đơn yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế không đúng. Xem [chương 1](#), ở phần sau.

**Truy cập tài khoản trực tuyến.** Bạn phải xác thực danh tính của mình. Để đăng nhập an toàn vào tài khoản thuế liên bang của bạn, truy cập [IRS.gov/ Account](https://www.irs.gov/Account). Xem số tiền bạn còn nợ, xem lại lịch sử thanh toán trong 5 năm qua, truy cập các tùy chọn thanh toán trực tuyến và tạo hoặc sửa đổi thỏa thuận thanh toán trực tuyến. Bạn cũng có thể truy cập hồ sơ thuế của mình trực tuyến.

**Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe.** Nếu bạn cần có bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, hãy truy cập [HealthCare.gov](https://www.healthcare.gov) ([tiếng Anh](#)) để tìm hiểu về các lựa chọn bảo hiểm y tế cho bản thân và gia đình, cách mua bảo hiểm y tế cũng như cách để đủ tiêu chuẩn được hỗ trợ tài chính khi mua bảo hiểm y tế.

**Tiết lộ, Đạo luật về Quyền riêng tư và thông tin giảm bớt thủ tục giấy tờ.** Đạo luật Tái cơ cấu và Cải tổ của IRS năm 1998, Đạo luật về Quyền riêng tư năm 1974 và Đạo luật Giảm bớt thủ tục giấy tờ năm 1980 quy định rằng khi chúng tôi yêu cầu bạn cung cấp thông tin, trước hết chúng tôi phải cho bạn biết rằng chúng tôi có quyền hợp pháp để đề nghị cung cấp thông tin, lý do của đề nghị đó, thông tin sẽ được sử dụng như thế nào, điều gì sẽ xảy ra nếu chúng tôi không nhận được thông tin, và việc bạn phản hồi là tự nguyện, bắt buộc để nhận phúc lợi hay là bắt buộc theo luật. Bạn có thể tìm thấy toàn văn tuyên bố về chủ đề này trong hướng dẫn mẫu đơn khai thuế của bạn.

**Lệnh *e-file* cho người khai thuế.** Hầu hết những người khai thuế được trả thù lao đều phải *e-file* tờ khai mà họ chuẩn bị và nộp. Người khai thuế của bạn có thể thông báo cho bạn về yêu cầu này cũng như các phương án phù hợp với bạn.

**Tổng Thanh tra của Bộ Tài chính về Điều hành thuế vụ.** Nếu muốn bí mật khai báo hành vi sai trái, lãng phí, gian lận hoặc lạm dụng do một nhân viên IRS thực hiện, bạn có thể gọi tới số 800-366-4484 (gọi số 800-877-8339 nếu bạn bị điếc, khiếm thính hoặc khuyết tật giọng nói và đang phải sử dụng thiết bị TTY/TDD). Bạn có thể tiếp tục ẩn danh.

**Ảnh chụp trẻ mất tích.** IRS tự hào là đối tác của [Trung Tâm cho Trẻ Mất Tích và Bị Bóc Lột Quốc Gia \(National Center for Missing & Exploited Children®\)](#), *(tiếng Anh)*.

Các bức ảnh chụp trẻ mất tích được Trung Tâm lựa chọn có thể xuất hiện trong ấn phẩm này, ở các trang mà lẽ ra có thể bỏ trống. Bạn có thể giúp đưa các em nhỏ này về nhà bằng cách xem ảnh và gọi số 1-800-THE-LOST (1-800-843-5678) nếu nhận ra một đứa trẻ nào đó.

Các thay đổi của Ấn phẩm 17

Ghi chú. Ấn phẩm này không đề cập đến các chủ đề được liệt kê trong bảng sau. Vui lòng xem ấn bản ban đầu.		
Chương bị xóa	Tiêu đề của Chương	Nguồn chính
6	Thu nhập tiền boia	<a href="#">Ấn phẩm 531, Khai báo thu nhập tiền boia (tiếng Anh)</a>
8	Cổ tức và các khoản phân phối khác	<a href="#">Ấn phẩm 550, Thu nhập và chi phí đầu tư (tiếng Anh)</a>
9	Thu nhập và chi phí cho thuê	<a href="#">Ấn phẩm 527, Tài sản nhà ở cho thuê (Bao gồm cả cho thuê nhà nghỉ mát) (tiếng Anh)</a>
10	Chương trình Hưu trí, Lương hưu và Niên kim	<a href="#">Ấn phẩm 575, Thu nhập lương hưu và niên kim (tiếng Anh)</a>
13	Giá gốc của tài sản	<a href="#">Ấn phẩm 551, Giá gốc của tài sản (tiếng Anh)</a>
14	Bán tài sản	<a href="#">Ấn phẩm 550 (tiếng Anh)</a>
15	Bán nhà của bạn	<a href="#">Ấn phẩm 523, Bán nhà của bạn (tiếng Anh)</a>
16	Khai báo lãi và lỗ	<a href="#">Ấn phẩm 550 (tiếng Anh)</a>
18	Tiền cấp dưỡng	<a href="#">Ấn phẩm 504, Cá nhân đã ly hôn hoặc ly thân (tiếng Anh)</a>
19	Những điều chỉnh liên quan đến giáo dục	<a href="#">Ấn phẩm 970, Lợi ích thuế cho Giáo dục (tiếng Anh)</a>
20	Các điều chỉnh thu nhập khác	<a href="#">Ấn phẩm 463, Chi phí đi lại, quà tặng, và xe hơi (tiếng Anh)</a>
22	Chi phí Y tế và Nha khoa	<a href="#">Ấn phẩm 502, Chi phí Y tế và Nha khoa (tiếng Anh)</a>
24	Chi phí lãi vay	<a href="#">Ấn phẩm 550 (tiếng Anh)</a> <a href="#">Ấn phẩm 936, Khấu trừ lãi của khoản vay thế chấp nhà ở (tiếng Anh)</a>
25	Đóng góp từ thiện	<a href="#">Ấn phẩm 561, Xác định giá trị tài sản quyên tặng (tiếng Anh)</a> <a href="#">Ấn phẩm 526, Đóng góp từ thiện (tiếng Anh)</a>
26	Tổn thất phi kinh doanh do thiệt hại và trộm cắp	<a href="#">Ấn phẩm 547, Thiệt hại, Thiên tai, và Trộm cắp</a>
29	Thuế trên thu nhập phi lao động của một số trẻ em	<a href="#">Mẫu 8615, Thuế dành cho một số trẻ em có thu nhập phi lao động (tiếng Anh)</a>
30	Tín thuế Chăm sóc Trẻ em và Người phụ thuộc	<a href="#">Ấn phẩm 503, Chi phí chăm sóc Trẻ em và Người phụ thuộc (tiếng Anh)</a>
31	Tín thuế cho Người cao niên hoặc Người khuyết tật	<a href="#">Ấn phẩm 524, Tín thuế cho Người cao niên hoặc Người khuyết tật (tiếng Anh)</a>
33	Tín thuế Giáo dục	<a href="#">Ấn phẩm 970, Lợi ích thuế cho Giáo dục (tiếng Anh)</a>
34	Tín thuế Thu nhập kiếm được(EIC)	<a href="#">Ấn phẩm 596, Tín thuế Thu nhập kiếm được</a>
35	Tín thuế Bảo phí	<a href="#">Ấn phẩm 974, Tín thuế Bảo phí (PTC) (tiếng Anh)</a>
36	Các tín thuế khác	

Trang này cố ý để trống

# Giới thiệu

Ấn phẩm này đề cập các quy định chung đối với việc nộp thuế thu nhập liên bang. Nội dung này bổ sung cho thông tin được nêu trong hướng dẫn trên mẫu đơn khai thuế của bạn. Nó giải thích luật thuế để đảm bảo bạn chỉ nộp khoản thuế mà bạn nợ, không hơn.

**Cách sắp xếp trong ấn phẩm này.** Ấn phẩm 17 theo sát Mẫu 1040, Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho Cá nhân, và Mẫu 1040-SR, Tờ khai thuế Hoa Kỳ cho Người cao niên, và ba Bảng từ 1 đến 3 của các mẫu này. Ấn phẩm 17 được chia thành bốn phần. Mỗi phần được chia nhỏ thành các chương, hầu hết các chương giải thích về một dòng trên mẫu hoặc một dòng trên một trong ba bảng liệt kê. Phần giới thiệu ở đầu mỗi phần sẽ liệt (các) bảng liệt kê sẽ được nói đến trong phần đó.

Mục lục ở bên trong trang bìa, phần giới thiệu của từng phần và chỉ mục ở phía cuối của ấn

phẩm là những công cụ hữu ích giúp bạn tìm được thông tin mà bạn cần.

**Nội dung trong ấn phẩm này.** Ấn phẩm này bắt đầu từ quy tắc nộp tờ khai thuế. Nó giải thích:

1. Những ai phải nộp tờ khai thuế,
2. Khi nào đến hạn nộp tờ khai thuế,
3. Cách *e-file* tờ khai thuế của bạn, và
4. Thông tin tổng quan khác.

Ấn phẩm sẽ giúp bạn xác định xem mình đủ tiêu chuẩn cho tư cách khai thuế nào, bạn có thể yêu cầu người phụ thuộc nào không và thu nhập mà bạn nhận được có phải chịu thuế không. Ấn phẩm tiếp tục giải thích về mức khấu trừ tiêu chuẩn, các loại chi phí mà bạn có thể khấu trừ và các loại tín thuế mà bạn có thể nhận để giảm thuế.

Xuyên suốt ấn phẩm này là các ví dụ cho thấy luật thuế áp dụng ra sao ở các tình huống điển hình. Từ đầu đến cuối ấn phẩm cũng có

các lưu đồ và bảng biểu giúp trình bày thông tin thuế một cách dễ hiểu.

Nhiều chủ đề trong số các chủ đề được nói đến trong ấn phẩm này được trình bày chi tiết hơn ở các ấn phẩm khác của IRS. Tham chiếu đến các ấn phẩm khác đó cũng được cung cấp để bạn được biết.

***Biểu tượng.*** Các ký hiệu đồ họa nhỏ hoặc biểu tượng được sử dụng để thu hút sự chú ý của bạn tới những thông tin đặc biệt. Xem [Bảng 1](#) để xem giải thích về từng biểu tượng được sử dụng trong ấn phẩm này.

**Nội dung nào không được nói đến trong ấn phẩm này.** Có thể sẽ có một số tài liệu mà bạn thấy hữu ích nhưng không được đưa vào ấn phẩm này nhưng bạn có thể tìm thấy trong cẩm nang hướng dẫn của mẫu khai thuế của bạn. Điều này bao gồm danh sách:

- Nơi khai báo một số khoản nhất định được thể hiện trên các tài liệu thông tin, và

- Các Chủ Đề về Thuế mà bạn có thể đọc tại [IRS.gov/TaxTopics](https://www.irs.gov/TaxTopics).

Nếu bạn điều hành doanh nghiệp riêng của mình hoặc có thu nhập do tự kinh doanh, như trồng trọt hoặc bán đồ thủ công, xem các ấn phẩm sau đây để biết thêm thông tin.

- Ấn phẩm 334, Hướng dẫn thuế cho Doanh nghiệp nhỏ.
- Ấn phẩm 225, Hướng dẫn thuế cho Nông gia.
- Ấn phẩm 587, Sử dụng nhà để kinh doanh.

**Trợ giúp từ IRS.** Có nhiều cách để bạn nhận sự trợ giúp từ IRS. Các cách này được giải thích trong phần Cách nhận trợ giúp về thuế ở cuối ấn phẩm này.

**Ý kiến và đề xuất.** Chúng tôi xin hoan nghênh ý kiến của bạn về ấn phẩm này cũng như đề xuất của bạn cho các lần tái bản trong tương lai.

Bạn có thể gửi ý kiến cho chúng tôi qua địa chỉ [IRS.gov/FormComments](https://www.irs.gov/FormComments) (tiếng Anh).

Hoặc bạn có thể gửi thư đến Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications, 1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224.

Dù chúng tôi không thể trả lời từng người cho từng nhận xét nhận được, song chúng tôi trân trọng thông tin phản hồi của bạn và sẽ cân nhắc nhận xét cũng như gợi ý của bạn khi sửa đổi các mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và ấn phẩm của mình. Vui lòng **không** gửi những câu hỏi về thuế, tờ khai thuế hoặc các khoản thanh toán đến địa chỉ trên.

***Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế của bạn.*** Nếu bạn có một câu hỏi nào đó về thuế nhưng chưa được giải đáp trong ấn phẩm này hoặc phần *Cách nhận trợ giúp về thuế* ở cuối ấn phẩm này, hãy truy cập trang Trợ lý thuế tương tác của IRS tại địa chỉ [IRS.gov/Help/ITA](https://www.irs.gov/Help/ITA) (tiếng Anh). Tại trang này, bạn có thể tìm các chủ đề thông qua tính

năng tìm kiếm hoặc bằng cách hiển thị các danh mục được liệt kê.

***Nhận mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và các ấn phẩm.*** Truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/forms) để tải xuống các mẫu, hướng dẫn và ấn phẩm mới nhất và của năm trước.

***Đặt mẫu đơn khai thuế, hướng dẫn và các ấn phẩm.*** Truy cập [IRS.gov/OrderForms \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/orderforms) để đặt các mẫu, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; gọi 800-829-3676 để đặt các mẫu và hướng dẫn của năm trước. IRS sẽ xử lý đơn đặt các mẫu và ấn phẩm của bạn sớm nhất có thể. **Không** gửi lại các yêu cầu mà bạn đã gửi cho chúng tôi. Bạn có thể nhận được các mẫu và ấn phẩm nhanh hơn trực tuyến.

**Sứ mệnh của IRS.** Cung cấp dịch vụ chất lượng hàng đầu cho người đóng thuế Hoa Kỳ bằng cách giúp họ hiểu và hoàn thành trách nhiệm thuế của mình cũng như thi hành luật pháp với sự liêm chính và công bằng với tất cả mọi người.

**Bảng 1. Chú giải biểu tượng**

**Biểu tượng**

**Giải thích**



Mục có thể gây ra những vấn đề đặc biệt cho bạn, hoặc cảnh báo về quy chế đang chờ phê chuẩn và có thể sẽ được ban hành sau khi ấn phẩm này được in.



Một trang mạng Internet hoặc địa chỉ thư điện tử.



Một địa chỉ mà bạn có thể cần.



Thứ bạn nên lưu giữ cho hồ sơ cá nhân.



Thứ bạn có thể cần tính hoặc một bảng tính mà bạn có thể cần hoàn tất và lưu lại trong hồ sơ của bạn.



Số điện thoại quan trọng.



Thông tin hữu ích mà bạn có thể cần.

Trang này cố ý để trống

# **Phần Một.**

## **Tờ khai thuế thu nhập**

*Bốn chương trong phần này cung cấp thông tin cơ bản về hệ thống thuế. Các chương này hướng dẫn bạn những bước đầu tiên để điền một tờ khai thuế. Phần này cũng cung cấp thông tin về người phụ thuộc và trình bày các yêu cầu về lưu giữ hồ sơ, tính năng khai thuế điện tử (việc khai thuế qua mạng thông tin điện tử) của IRS, các khoản hình phạt nhất định và hai phương pháp được sử dụng để nộp thuế trong năm: thuế khấu lưu và ước tính.*

*Các bảng liệt kê của Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR được giải thích trong những chương này là:*

- *Bảng 1, Thu nhập bổ sung và điều chỉnh cho thu nhập; và*
- *Bảng 3 (Phần II), Các khoản thanh toán khác và Tín thuế có thể hoàn lại.*

Trang này cố ý để trống

# 1.

## Thông tin để nộp

### Quy định mới

**Ngày đến hạn của tờ khai.** Nộp Mẫu 1040 và 1040-SR trước ngày 15 tháng 4, 2024.

Nếu bạn sinh sống tại bang Maine hoặc Massachusetts, bạn có đến ngày 17 tháng 4, 2024 tại vì lễ Ngày Yêu Nước và Ngày Giải Phóng .

**Các dòng mới trên Bảng 3.** Năm nay Bảng 3 có các dòng mới.

- Dòng 5a sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế nhà ở có năng lượng sạch từ Mẫu 5695.
- Dòng 5b sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế cải thiện nhà có hiệu quả năng lượng từ Mẫu 5695.

- Dòng 6m sẽ được sử dụng để khai báo tín thuế xe sạch đã sở hữu trước đó từ Mẫu 8936.
- Dòng 13c sẽ được sử dụng để khai báo tùy chọn thanh toán chọn lọc từ Mẫu 3800.

**Ai phải nộp.** Nhìn chung, thu nhập bạn có thể nhận được trước khi phải khai thuế đã tăng lên. Xem Bảng 1-1, Bảng 1-2, và Bảng 1-3 để biết số tiền cụ thể.

## **Nhắc nhở**

**Nộp trực tuyến.** Thay vì nộp tờ khai thuế trên giấy, bạn có thể nộp bằng điện tử thông qua hệ thống *e-file* của IRS. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo mục *Tại sao tôi nên nộp bằng điện tử*, ở phần sau.

**Truy cập tài khoản trực tuyến (chỉ áp dụng cho cá nhân đóng thuế).** Truy cập [IRS.gov/Account](https://www.irs.gov/Account) để truy cập thông tin về tài khoản thuế liên bang của bạn một cách an toàn.

- Xem số tiền bạn nợ và phân tích theo năm thuế.
- Xem chi tiết kế hoạch thanh toán hoặc đăng ký kế hoạch thanh toán mới.
- Thực hiện thanh toán, xem lịch sử thanh toán 5 năm và mọi khoản thanh toán đang chờ xử lý hoặc đã lên lịch.
- Truy cập hồ sơ thuế của bạn, bao gồm dữ liệu quan trọng từ tờ khai thuế gần đây nhất, số tiền thanh toán tác động kinh tế của bạn và bản ghi.
- Xem bản sao điện tử của các thông báo được chọn lọc từ IRS.
- Phê duyệt hoặc từ chối các yêu cầu ủy quyền từ các chuyên gia thuế.
- Xem địa chỉ của bạn trong hồ sơ hoặc quản lý các cách liên lạc ưa chuộng của bạn.

- Truy cập trang [IRS.gov/SecureAccess](https://www.irs.gov/SecureAccess) để tìm hiểu quy trình xác thực danh tính bắt buộc.

**Thay đổi địa chỉ.** Nếu bạn thay đổi địa chỉ, bạn cần thông báo cho IRS. Bạn có thể sử dụng Mẫu 8822 để thông báo cho IRS về thay đổi này. Xem Thay đổi địa chỉ, ở phần sau, trong mục *Điều gì sẽ xảy ra sau khi tôi nộp tờ khai thuế*.

**Nhập số an sinh xã hội của bạn.** Bạn phải nhập số an sinh xã hội (SSN) của mình vào khoảng trống được cung cấp trên tờ khai thuế. Nếu bạn khai thuế chung, nhập các SSN tương ứng với thứ tự tên.

**Ký gửi trực tiếp tiền hoàn thuế.** Thay vì nhận séc giấy, bạn có thể yêu cầu ký gửi trực tiếp tiền hoàn thuế vào tài khoản của bạn mở tại ngân hàng hoặc tổ chức tài chính khác. Xem Ký gửi trực tiếp trong mục *Hoàn thuế*. Nếu lựa chọn chuyển khoản hoàn thuế trực tiếp, bạn có thể chia tiền hoàn thuế vào hai hoặc ba tài khoản.

**Thanh toán trực tuyến hoặc qua điện thoại.** Nếu nợ thuế bổ sung, bạn có thể thanh toán trực tuyến hoặc qua điện thoại. Xem Cách trả tiền, ở phần sau.

**Thỏa thuận trả góp.** Nếu bạn không thể trả toàn bộ số tiền đến hạn theo tờ khai thuế, bạn có thể đề nghị trả góp hàng tháng. Xem Thỏa thuận trả góp, ở phần sau, trong mục *Số tiền bạn nợ*. Bạn có thể đăng ký trực tuyến thỏa thuận thanh toán nếu bạn nợ thuế liên bang, tiền lãi và hình phạt.

**Tự động gia hạn 6 tháng.** Bạn có thể được tự động gia hạn 6 tháng để nộp tờ khai thuế nếu trước ngày đến hạn khai thuế, bạn nộp Mẫu 4868. Xem Tự động gia hạn, ở phần sau.

**Phục vụ trong khu vực chiến sự.** Bạn sẽ có thêm thời gian để giải quyết các vấn đề thuế của mình nếu bạn là thành viên Lực lượng Vũ trang đã tham gia phục vụ trong khu vực chiến sự hoặc nếu bạn đã phục vụ trong khu vực chiến sự hỗ trợ Lực lượng Vũ trang. Xem

Cá nhân phục vụ trong khu vực chiến sự,  
trong mục *Khi nào tôi phải nộp.*

**Mã số người đóng thuế cho việc nhận con nuôi.** Nếu trẻ được đưa đến nhà bạn với mục đích nhận con nuôi hợp pháp và bạn không kịp xin số an sinh xã hội cho trẻ để nộp tờ khai thuế, bạn có thể xin mã số người đóng thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN). Để biết thêm thông tin, xem *Số An sinh Xã hội (SSN)*, ở phần sau.

**Mã số thuế cho người nước ngoài.** Nếu bạn hoặc người phụ thuộc của bạn là người nước ngoài tạm trú hoặc thường trú không có và không đủ điều kiện xin cấp số an sinh xã hội, hãy nộp Mẫu W-7, Đơn xin cấp Mã số thuế Cá nhân của IRS đến IRS. Để biết thêm thông tin, xem *Số An sinh Xã hội (SSN)*, ở phần sau.

**Gia hạn mã số thuế cá nhân (ITIN).** Một số ITIN phải được gia hạn. Nếu bạn chưa sử dụng ITIN của mình trên tờ khai thuế Hoa Kỳ ít nhất một lần trong năm thuế 2020, 2021,

hoặc 2022, mã số này sẽ hết hạn và phải được gia hạn nếu bạn cần nộp tờ khai thuế liên bang Hoa Kỳ. Bạn không cần gia hạn ITIN nếu bạn không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế liên bang. Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin tại [IRS.gov/ITIN](https://www.irs.gov/ITIN).



*ITIN cấp trước năm 2013 đã hết hạn và phải gia hạn nếu bạn cần nộp tờ khai thuế. Nếu trước đó bạn đã nộp đơn xin gia hạn và đã được chấp thuận, bạn không cần phải gia hạn một lần nữa trừ khi bạn chưa dùng ITIN của mình trên tờ khai thuế liên bang ít nhất một lần trong năm thuế 2020, 2021, hoặc 2022.*

**Nộp tờ khai phù phiếm.** IRS đã công bố danh sách những lập trường được xác định là phù phiếm. Hình phạt do nộp tờ khai thuế phù phiếm là \$5.000. Ngoài ra, mức phạt \$5.000 sẽ áp dụng cho bản đệ trình phù phiếm khác. Để biết thêm thông tin, xem [Hình phạt dân sự](#), ở phần sau.

## **Giới thiệu**

Chương này thảo luận về các chủ đề sau.

- Bạn có phải nộp tờ khai thuế không.
- Cách nộp hồ sơ điện tử.
- Cách nộp hồ sơ miễn phí.
- Thời gian, cách thức và địa điểm nộp tờ khai thuế.
- Điều gì xảy ra nếu bạn nộp quá ít hoặc quá nhiều thuế.
- Bạn nên giữ những hồ sơ nào và trong thời gian bao lâu.
- Cách thay đổi tờ khai thuế mà bạn đã nộp.

## **Tôi có phải nộp Tờ khai thuế không?**

Bạn phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang nếu bạn là công dân hoặc cư dân Hoa Kỳ hoặc cư dân Puerto Rico đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thuế cho bất kỳ hạng mục nào dưới đây áp dụng với bạn.

1. Các cá nhân nói chung. (Có những quy tắc đặc biệt áp dụng với cá nhân có vợ/chồng đã qua đời, người thi hành, người quản lý, đại diện pháp lý, công dân Hoa Kỳ và cư dân sống bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, cư dân Puerto Rico và cá nhân có thu nhập từ tài sản có nguồn gốc Hoa Kỳ.)
2. Người phụ thuộc.
3. Một số trẻ em dưới 19 tuổi hoặc học sinh/sinh viên học toàn thời gian.
4. Người tự kinh doanh.
5. Người nước ngoài.

Yêu cầu nộp cho từng hạng mục được giải thích trong chương này.

Yêu cầu nộp sẽ áp dụng ngay cả khi bạn không nợ thuế.



*Ngay cả khi bạn không phải nộp tờ khai thuế, sẽ có lợi cho bạn nếu bạn thực hiện việc này. Xem Ai nên nộp, ở phần sau.*



*Chỉ nộp một tờ khai thuế thu nhập liên bang trong năm bất kể bạn có bao nhiêu công việc, nhận được bao nhiêu Mẫu W-2 hay đã sống ở bao nhiêu tiểu bang trong năm. Không nộp nhiều hơn một tờ khai thuế gốc trong cùng một năm, ngay cả khi bạn chưa nhận được tiền hoàn thuế hoặc chưa nhận được phản hồi từ IRS sau khi bạn nộp hồ sơ.*

## **Cá nhân - Nói chung**

Nếu bạn là công dân hoặc cư dân Hoa Kỳ, việc bạn có phải nộp tờ khai thuế hay không phụ thuộc vào ba yếu tố.

1. Tổng thu nhập của bạn.
2. Tư cách khai thuế của bạn.
3. Tuổi của bạn.

Để tìm hiểu bạn có phải nộp tờ khai thuế hay không, tham khảo Bảng 1-1, Bảng 1-2, và Bảng 1-3. Ngay cả khi không bảng nào cho thấy rằng bạn phải nộp tờ khai thuế, bạn có thể cần nộp tờ khai thuế để nhận tiền hoàn thuế. Xem Ai nên nộp, ở phần sau.

**Tổng thu nhập.** Bao gồm tất cả thu nhập mà bạn nhận được dưới dạng tiền, hàng hóa, tài sản và dịch vụ không được miễn thuế. Cũng bao gồm thu nhập từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ hoặc từ việc bán căn nhà chính của bạn (ngay cả khi bạn có thể loại trừ tất cả hoặc một phần). Bao gồm một phần trợ cấp an sinh xã hội của bạn nếu:

1. Bạn đã lập gia đình, nộp tờ khai thuế riêng và bạn chung sống với vợ/chồng của mình bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023; hoặc
2. Một nửa phúc lợi an sinh xã hội cộng với tổng thu nhập khác của bạn và bất kỳ khoản tiền lãi miễn thuế nào lớn

hơn \$25.000 (\$32.000 nếu vợ chồng khai chung hồ sơ thuế).

Nếu (1) hoặc (2) áp dụng, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040 hoặc Ấn phẩm 915 để tính mức phúc lợi an sinh xã hội mà bạn phải tính vào tổng thu nhập.

Các loại thu nhập phổ biến được thảo luận trong Phần 2 của ấn phẩm này.

***Tiểu bang có tài sản cộng đồng.*** Các tiểu bang có tài sản cộng đồng bao gồm Arizona, California, Idaho, Louisiana, Nevada, New Mexico, Texas, Washington, và Wisconsin. Nếu bạn và vợ/ chồng sống tại tiểu bang có tài sản cộng đồng, bạn thường phải tuân theo luật tiểu bang để xác định cái gì là tài sản cộng đồng và cái gì là thu nhập riêng. Để biết chi tiết, xem Mẫu 8958 và Ấn phẩm 555.

**Bảng 1-1. Yêu cầu khai thuế năm 2023  
đối với hầu hết người đóng thuế**

<b>NẾU</b> tư cách khai thuế của bạn là...	<b>VÀ</b> tại thời điểm cuối năm 2023 bạn...*	<b>THÌ</b> hãy nộp tờ khai thuế nếu tổng thu nhập của bạn đạt tới thiểu...**
<b>Độc thân</b>	dưới 65 tuổi	\$13.850
	65 tuổi trở lên	\$15.700
<b>Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế***</b>	dưới 65 tuổi (cả hai vợ chồng)	\$27.700
	65 tuổi trở lên (vợ/chồng)	\$29.200

	65 tuổi trở lên (cả hai vợ chồng)	\$30.700
<b>Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế</b>	ở độ tuổi bất kỳ	\$5
<b>Chủ gia đình</b>	dưới 65 tuổi	\$20.800
	65 tuổi trở lên	\$22.650
<b>Vợ/chồng còn lại đủ điều kiện</b>	dưới 65 tuổi	\$27.700
	65 tuổi trở lên	\$29.200

\* Nếu bạn sinh ngày 1 tháng 1, 1959, bạn được coi là 65 tuổi tại thời điểm cuối năm 2023. (Nếu vợ/chồng của bạn qua đời trong năm 2023 hoặc nếu bạn đang chuẩn bị từ

khai thuế cho người đã qua đời trong năm 2023, tham khảo Ấn phẩm 501.)

**\*\* Tổng thu nhập nghĩa là tất cả thu nhập mà bạn nhận được dưới dạng tiền, hàng hóa, tài sản và dịch vụ không được miễn thuế, bao gồm thu nhập từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ hoặc từ việc bán căn nhà chính của bạn (ngay cả khi bạn có thể loại trừ tất cả hoặc một phần). Không bao gồm trợ cấp an sinh xã hội của bạn trừ khi (a) bạn là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế và đã sống với vợ/chồng của mình tại bất kỳ thời điểm nào trong năm 2023; hoặc (b) một nửa trợ cấp an sinh xã hội cộng với thu nhập khác và tiền lãi miễn thuế của bạn lớn hơn \$25.000 (\$32.000 đối với trường hợp vợ chồng khai chung hồ sơ thuế). Nếu (a) hoặc (b) áp dụng, tham khảo Hướng dẫn cho Mẫu 1040 hoặc Ấn phẩm 915 để tính phần phúc lợi an sinh xã hội chịu thuế mà bạn phải tính vào tổng thu nhập. Tổng thu nhập bao gồm lãi, nhưng không bao gồm lỗ, theo khai báo trên Mẫu 8949 hoặc Bảng D. Tổng thu**

nhập từ hoạt động kinh doanh, ví dụ số tiền trên Bảng C, dòng 7, hoặc Bảng F, dòng 9. Tuy nhiên, khi tính tổng thu nhập, không trừ các khoản lỗ để giảm thu nhập, bao gồm bất kỳ khoản lỗ nào trên Bảng C, dòng 7, hoặc Bảng F, dòng 9.

\*\*\* Nếu bạn không sống với vợ/chồng tại thời điểm cuối năm 2023 (hoặc vào ngày vợ/chồng của bạn qua đời) và tổng thu nhập của bạn ở mức tối thiểu là \$5, bạn phải nộp tờ khai thuế bất kể tuổi tác của bạn.

***Người cùng chung sống ở Nevada, Washington và California.*** Người cùng chung sống đã đăng ký ở Nevada, Washington hoặc California thường phải khai báo một nửa thu nhập cộng đồng của cá nhân và người cùng chung sống. Xem Ấn phẩm 555.

***Cá nhân tự kinh doanh.*** Nếu bạn là người tự kinh doanh, tổng thu nhập của bạn bao gồm số tiền ở dòng 7 của Bảng C (Mẫu 1040), Lợi nhuận hoặc Lỗ từ kinh doanh; và dòng 9 của

Bảng F (Mẫu 1040), Lợi nhuận hoặc Lỗ từ nông nghiệp. Xem *Người tự kinh doanh*, ở phần sau để tìm hiểu thêm thông tin về yêu cầu khai thuế của bạn.



*Nếu bạn không khai báo tất cả thu nhập từ hoạt động tự kinh doanh của mình, mức phúc lợi an sinh xã hội của bạn có thể thấp hơn khi bạn nghỉ hưu.*

**Tư cách khai thuế.** Tư cách khai thuế của bạn phụ thuộc vào việc bạn còn độc thân hay đã kết hôn và hoàn cảnh gia đình của bạn. Tư cách khai thuế của bạn được xác định vào ngày cuối cùng trong năm thuế của bạn, tức ngày 31 tháng 12 đối với hầu hết người đóng thuế. Xem chương 2 để tìm hiểu về từng tư cách khai thuế.

**Tuổi.** Nếu bạn từ 65 tuổi trở lên tại thời điểm cuối năm, thông thường bạn có thể có mức tổng thu nhập cao hơn những người đóng thuế khác trước khi bạn phải khai thuế. Xem Bảng 1-1. Bạn được coi là 65 tuổi vào ngày trước sinh nhật lần thứ 65 của bạn. Ví dụ, nếu

sinh nhật lần thứ 65 của bạn là ngày 1 tháng 1, 2024, thì trong năm 2023 bạn được coi là 65 tuổi.

### **Người vợ/chồng còn lại, Người thi hành, Người quản lý, và Đại diện pháp lý**

Bạn phải nộp tờ khai thuế cuối cùng cho người quá cố (một người đã qua đời) nếu đáp ứng hai điều kiện sau.

- Vợ/chồng của bạn qua đời trong năm 2023 hoặc bạn là người thi hành, người quản lý hoặc đại diện pháp lý.
- Người quá cố đáp ứng yêu cầu khai thuế vào ngày qua đời.

Để biết thêm thông tin về quy tắc nộp tờ khai thuế cuối cùng cho người quá cố, tham khảo Ấn phẩm 559.

### **Công dân Hoa Kỳ và Người nước ngoài thường trú sống ở nước ngoài**

Để xác định bạn có phải nộp tờ khai thuế hay không, tính vào tổng thu nhập của bạn bất kỳ

khoản thu nhập nào mà bạn nhận được từ nước ngoài, bao gồm thu nhập có thể loại trừ theo điều khoản miễn thuế đối với thu nhập kiếm được ở nước ngoài. Để tìm hiểu thông tin về các quy định thuế đặc biệt có thể áp dụng đối với bạn, tham khảo Ấn phẩm 54. Ấn phẩm này được đăng tải trực tuyến đồng thời được cung cấp tại hầu hết các đại sứ quán và lãnh sự quán Hoa Kỳ. Xem *Cách nhận trợ giúp về thuế* ở mặt sau của ấn phẩm này.

## **Cư dân Puerto Rico**

Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ đồng thời là cư dân hợp pháp của Puerto Rico, bạn thường phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm mà bạn đáp ứng yêu cầu về thu nhập. Quy định này bổ sung cho yêu cầu pháp lý mà theo đó bạn có thể phải nộp tờ khai thuế thu nhập với Puerto Rico.

Nếu bạn là cư dân Puerto Rico chân thật trong cả năm, tổng thu nhập tại Hoa Kỳ của bạn không bao gồm thu nhập từ các nguồn bên trong Puerto Rico. Tuy nhiên, tổng thu nhập

của bạn sẽ bao gồm phần thu nhập mà bạn nhận được cho những dịch vụ mà bạn cung cấp với tư cách là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc một cơ quan Hoa Kỳ. Nếu bạn nhận thu nhập từ các nguồn Puerto Rico không chịu thuế Hoa Kỳ, bạn phải giảm mức khấu trừ thuế tiêu chuẩn của mình. Vì vậy, mức thu nhập mà bạn phải có trước khi bắt buộc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ thấp hơn số tiền quy định ở Bảng 1-1 hoặc Bảng 1-2. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 570.

## **Cá nhân có thu nhập từ lãnh thổ của Hoa Kỳ**

Nếu bạn có thu nhập từ Guam, Khối Thịnh vượng chung Quần đảo Bắc Mariana, Samoa thuộc Hoa Kỳ hoặc Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ, các quy tắc đặc biệt có thể áp dụng khi xác định liệu bạn có phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang Hoa Kỳ hay không. Ngoài ra, bạn có thể phải khai thuế với chính quyền từng đảo. Xem Ấn phẩm 570 để tìm hiểu thêm thông tin.

## **Người phụ thuộc**

Nếu bạn là người phụ thuộc (đối tượng đáp ứng thử thách phụ thuộc trong chương 3), xem Bảng 1-2 để tìm hiểu liệu bạn có phải nộp tờ khai hay không. Bạn phải khai thuế nếu tình huống của bạn được mô tả trong Bảng 1-3.

**Trách nhiệm của cha mẹ.** Thông thường, trẻ em chịu trách nhiệm nộp tờ khai thuế của bản thân và trả tiền thuế trên tờ khai thuế. Nếu trẻ phụ thuộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập nhưng không thể nộp do tuổi tác hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì cha mẹ, người giám hộ hoặc người chịu trách nhiệm pháp lý khác phải nộp tờ khai thuế cho trẻ. Nếu trẻ không thể ký tờ khai thuế, thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải ký tên của trẻ, tiếp đó ghi "By (chữ ký của bạn), parent for minor child (Bởi (chữ ký của bạn), cha mẹ của trẻ vị thành niên)."

***Tiền kiểm được của trẻ em.*** Số tiền trẻ kiểm được từ hoạt động cung cấp dịch vụ được tính vào tổng thu nhập của trẻ chứ không tính vào tổng thu nhập của cha mẹ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi theo pháp luật địa phương, cha mẹ của trẻ có quyền đối với thu nhập của con và có thể thực sự đã nhận khoản thu nhập này. Nhưng nếu trẻ không trả tiền thuế đến hạn trên thu nhập của mình, cha mẹ sẽ phải chịu trách nhiệm đối với khoản thuế này.

### **Một số trẻ em dưới 19 tuổi hoặc học sinh/sinh viên học toàn thời gian**

Nếu thu nhập duy nhất của trẻ là tiền lãi và cổ tức (bao gồm phân phối lợi nhuận đầu tư và cổ tức Quỹ Thường trực Tiểu bang Alaska), trẻ dưới 19 tuổi tại thời điểm cuối năm 2023 hoặc là học sinh/sinh viên học toàn thời gian dưới 24 tuổi tại thời điểm cuối năm 2023 đồng thời đáp ứng một số điều kiện khác, cha mẹ có thể lựa chọn tính thu nhập của trẻ vào tờ khai thuế của mình. Trong trường hợp này,

trẻ không phải nộp tờ khai thuế. Xem Hướng dẫn cho Mẫu 8814, Cha mẹ chọn khai báo Tiền lãi và Cổ tức của con mình.

## **Người tự kinh doanh**

Bạn là người tự kinh doanh nếu bạn:

- Thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh với tư cách doanh nghiệp tư nhân do một người làm chủ,
- Là một người làm việc theo hợp đồng độc lập,
- Là thành viên của công ty hợp doanh, hoặc
- Đang tự kinh doanh dưới bất kỳ hình thức nào khác.

Tự kinh doanh có thể bao gồm công việc ngoài hoạt động thương mại toàn thời gian thông thường của bạn, ví dụ như công việc bán thời gian mà bạn làm ở nhà hoặc ngoài công việc thường xuyên của bạn.

Bạn phải nộp tờ khai thuế nếu tổng thu nhập của bạn bằng ít nhất mức được yêu cầu khai thuế cho tư cách khai thuế và độ tuổi của bạn (được trình bày trong Bảng 1-1). Ngoài ra, bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc 1040-SR và Bảng SE (Mẫu 1040), Thuế tự kinh doanh, nếu:

1. Thu nhập ròng của bạn từ việc tự kinh doanh (không bao gồm thu nhập của nhân viên nhà thờ) là \$400 trở lên, hoặc
2. Bạn có thu nhập nhân viên nhà thờ từ \$108,28 trở lên. (Xem Bảng 1-3.)

Sử dụng Bảng SE (Mẫu 1040) để tính thuế tự kinh doanh của bạn. Thuế tự kinh doanh tương ứng với thuế an sinh xã hội và Medicare khấu trừ từ tiền lương của người lao động. Để biết thêm thông tin về loại thuế này, tham khảo Ấn phẩm 334.

***Nhân viên của chính phủ nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế.*** Nếu bạn là công dân Hoa Kỳ làm việc tại Hoa Kỳ cho tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài hoặc cơ quan thuộc sở hữu hoàn toàn của chính phủ nước ngoài và chủ lao động của bạn không phải khấu trừ thuế an sinh xã hội và Medicare từ tiền lương của bạn, thì bạn phải tính thu nhập từ các dịch vụ thực hiện ở Hoa Kỳ vào thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh.

***Mục sư.*** Bạn phải tính thu nhập từ các dịch vụ mà bạn đã thực hiện với tư cách là mục sư vào thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh, trừ trường hợp bạn được miễn thuế tự kinh doanh. Quy tắc này đồng thời áp dụng đối với y sĩ Khoa Học Cơ Đốc và các thành viên của dòng tu, những người không tuyên thệ sống trong nghèo khó. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 517.

## **Người nước ngoài**

Tình trạng người nước ngoài của bạn (thường trú, tạm trú hoặc tình trạng kép) quyết định

bạn có phải nộp tờ khai thuế thu nhập hay không và bằng cách nào.

Các quy tắc được sử dụng để xác định tình trạng người nước ngoài của bạn được đề cập trong Ấn phẩm 519.

**Người nước ngoài thường trú.** Nếu bạn là người nước ngoài thường trú trong cả năm, bạn phải nộp tờ khai thuế theo các quy tắc tương tự áp dụng đối với công dân Hoa Kỳ. Sử dụng những mẫu đơn được đề cập trong ấn phẩm này.

**Người nước ngoài tạm trú.** Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú, quy tắc và mẫu đơn thuế áp dụng cho bạn khác với quy tắc và mẫu đơn áp dụng cho công dân Hoa Kỳ và người nước ngoài thường trú. Xem Ấn phẩm 519 để tìm hiểu liệu luật thuế thu nhập Hoa Kỳ có áp dụng với bạn hay không và bạn cần nộp những mẫu đơn nào.

**Người đóng thuế có tình trạng kép.** Nếu bạn là người nước ngoài thường trú trong một phần của năm tính thuế đồng thời là người nước ngoài tạm trú trong phần còn lại của năm, thì bạn là người đóng thuế có tình trạng kép. Những quy tắc khác nhau sẽ áp dụng cho mỗi phần của năm. Để tìm hiểu thông tin về người đóng thuế có tình trạng kép, tham khảo Ấn phẩm 519.

## **Ai nên nộp**

Ngay cả khi bạn không bắt buộc phải nộp, bạn vẫn nên nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang để nhận tiền hoàn thuế nếu bất kỳ điều kiện nào dưới đây áp dụng.

1. Bạn có khoản khấu lưu thuế thu nhập liên bang hoặc đã nộp thuế ước tính.
2. Bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế thu nhập kiểm được. Tham khảo Ấn phẩm 596 để biết thêm thông tin.

3. Bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế trẻ em bổ sung. Xem chương 14 để tìm hiểu thêm thông tin.
4. Bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế bảo phí. Tham khảo Ấn phẩm 974 để biết thêm thông tin.
5. Bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế cơ hội người Mỹ. Tham khảo Ấn phẩm 970 để biết thêm thông tin.
6. Bạn đủ điều kiện hưởng tín thuế liên bang đối với nhiên liệu. Xem chương 13 để tìm hiểu thêm thông tin.

Bảng 1-2.**Yêu cầu khai thuế năm 2023 đối với Người phụ thuộc**

*Xem chương 3 để tìm hiểu liệu ai đó có thể khai bạn là người phụ thuộc.*

<p>Nếu cha mẹ của bạn (hoặc người khác) có thể khai bạn là người phụ thuộc, hãy sử dụng bảng này để tìm hiểu liệu bạn có phải nộp tờ khai thuế hay không. (Xem <a href="#">Bảng 1-3</a> để biết các tình huống khác khi bạn phải khai thuế.)</p> <p>Trong bảng này, thu nhập phi lao động bao gồm tiền lãi chịu thuế, cổ tức thông thường và phân phối lợi nhuận đầu tư. Ngoài ra, thu nhập phi lao động còn bao gồm bồi thường thất nghiệp, phúc lợi an sinh xã hội chịu thuế, lương hưu, niên kim và phân phối thu nhập phi lao động từ quỹ tín thác. Thu nhập kiếm được bao gồm tiền lương, tiền công, tiền bo, phí dịch vụ chuyên môn, học bổng và trợ cấp học tập nghiên cứu chịu thuế. (Xem <a href="#">Học bổng và trợ cấp học tập nghiên cứu</a> ở chương 8.) Tổng thu nhập là tổng thu nhập kiếm được và thu nhập phi lao động của bạn.</p>
<p><b>Người phụ thuộc độc thân-Bạn 65 tuổi trở lên hoặc bị mù?</b></p> <div><div><input type="checkbox"/> <b>Không</b></div><div>Bạn phải nộp tờ khai thuế nếu <b>bất kỳ</b> điều nào dưới đây áp dụng.</div><div><div>g.</div><div><ul style="list-style-type: none"><li>Thu nhập phi lao động của bạn cao hơn mức \$1.250.</li><li>Thu nhập kiếm được của bạn cao hơn mức \$13.850.</li><li>Tổng thu nhập của bạn cao hơn <b>mức lớn hơn</b> giữa:<ul style="list-style-type: none"><li>\$1.250, hoặc</li><li>Thu nhập kiếm được của bạn (tối đa \$13.450) cộng \$400.</li></ul></li></ul></div></div></div> <div><div><input type="checkbox"/> <b>Có.</b></div><div>Bạn phải nộp tờ khai thuế nếu <b>bất kỳ</b> điều nào dưới đây áp dụng.</div><div><ul style="list-style-type: none"><li>Thu nhập phi lao động của bạn cao hơn mức \$3.100 (\$4.950 cho người 65 tuổi trở lên và bị mù).</li><li>Thu nhập kiếm được của bạn cao hơn mức \$15.700 (\$17.550 cho người 65 tuổi trở lên và bị mù).</li><li>Tổng thu nhập của bạn cao hơn <b>mức lớn hơn</b> giữa:<ul style="list-style-type: none"><li>\$3.100 (\$4.950 cho người 65 tuổi trở lên và bị mù), hoặc</li><li>Thu nhập kiếm được của bạn (tối đa \$13.450) cộng \$2.250 (\$4.100 cho người 65 tuổi trở lên và bị mù).</li></ul></li></ul></div></div>

Trang này cố ý để trống

## **Mẫu 1040 hoặc 1040-SR**

Sử dụng Mẫu 1040 hoặc 1040-SR để nộp tờ khai thuế. (Tuy nhiên, nên tham khảo thêm mục *Tại sao tôi nên nộp bằng điện tử*, ở phần sau.)

Bạn có thể sử dụng Mẫu 1040 hoặc 1040-SR để khai báo tất cả các loại thu nhập, khấu trừ và tín thuế.

## **Tại sao tôi nên nộp bằng điện tử?**

### **Nộp bằng điện tử**

Nếu tổng thu nhập đã điều chỉnh (AGI) của bạn nhỏ hơn một số tiền nhất định, bạn đủ điều kiện sử dụng *Free File*, dịch vụ phần mềm thuế miễn phí do đối tác của IRS cung cấp, để chuẩn bị và nộp tờ khai thuế bằng *e-file* miễn phí. Nếu thu nhập của bạn cao hơn số tiền này, bạn vẫn đủ điều kiện nhận Mẫu Free File tự điền, phiên bản điện tử của các mẫu đơn bằng giấy của IRS. Bảng 1-4 liệt kê cách thức miễn phí để khai thuế điện tử.

Hệ thống *e-file* của IRS sử dụng tự động hóa để thay thế hầu hết các bước thủ công cần thiết để xử lý tờ khai thuế trên giấy. Do đó, việc xử lý tờ khai *e-file* sẽ nhanh hơn và chính xác hơn so với quá trình xử lý tờ khai thuế trên giấy. Tuy nhiên, giống như tờ khai thuế trên giấy, bạn có trách nhiệm đảm bảo rằng tờ khai thuế của bạn chứa thông tin chính xác và được nộp đúng hạn.

Nếu tờ khai thuế của bạn được nộp thông qua hệ thống *e-file* của IRS, bạn sẽ nhận được xác nhận rằng tờ khai thuế của bạn đã được nhận. Nếu bạn nợ thuế, bạn có thể *e-file* và trả tiền thuế bằng điện tử. IRS đã xử lý hơn một tỷ tờ khai đã *e-file* một cách an toàn và bảo mật. Việc sử dụng hệ thống *e-file* không ảnh hưởng đến cơ hội bị IRS kiểm tra tờ khai thuế của bạn.

**Yêu cầu cho tờ khai bằng điện tử.** Để khai thuế bằng phương thức điện tử, bạn phải ký bằng điện tử trên tờ khai thuế bằng mã số cá nhân (PIN). Nếu bạn khai thuế trực tuyến,

bạn phải sử dụng mã PIN Tự chọn. Đối với năm 2023, nếu chúng tôi cấp cho bạn mã số cá nhân bảo vệ danh tính (IP PIN) (như được mô tả chi tiết hơn bên dưới), bạn phải điền đủ sáu số của mã IP PIN vào ô mã IP PIN bên cạnh chỗ điền nghề nghiệp để hoàn thiện chữ ký điện tử của bạn. Việc không cung cấp mã IP PIN đã phát hành trên tờ khai thuế điện tử sẽ dẫn đến chữ ký không hợp lệ và tờ khai bị từ chối. Nếu bạn đang khai thuế chung và cả hai người đóng thuế đã được cấp mã IP PIN, hãy nhập cả hai mã IP PIN vào khoảng trống quy định. Nếu bạn khai thuế điện tử thông qua người hành nghề thuế, bạn có thể sử dụng mã PIN Tự chọn hoặc mã PIN Người hành nghề.

**Mã PIN Tự chọn.** Phương thức mã PIN Tự chọn cho phép bạn tạo mã PIN của riêng mình. Nếu bạn là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế, bạn và vợ/chồng của bạn cần tạo mã PIN cho mỗi người và nhập hai mã PIN này làm chữ ký điện tử.

Mã PIN là kết hợp năm chữ số bất kỳ mà bạn lựa chọn ngoại trừ năm số không. Nếu bạn sử dụng mã PIN, bạn sẽ không phải ký và gửi bất kỳ mẫu đơn nào - kể cả Mẫu W-2.

Tờ khai thuế điện tử của bạn chỉ được coi là tờ khai có chữ ký hợp lệ khi có mã PIN; họ; ngày sinh; IP PIN của bạn, nếu có; và tổng thu nhập đã điều chỉnh (AGI) từ tờ khai thuế thu nhập liên bang năm 2022 đã nộp ban đầu của bạn, nếu có. Nếu khai chung, tờ khai thuế điện tử của bạn cũng phải có mã PIN; họ; ngày sinh; IP PIN của vợ/chồng bạn, nếu có; và AGI, nếu có, để được coi là đã có chữ ký hợp lệ. Không sử dụng AGI trên hồ sơ đã sửa đổi (Mẫu 1040-X) hoặc sửa lỗi chiết tính do IRS thực hiện. AGI là số tiền hiển thị trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR năm 2022, dòng 11. Nếu không có sẵn tờ khai thuế thu nhập năm 2022, bạn có thể yêu cầu bản ghi thông qua công cụ tự phục vụ tự động của chúng tôi. Truy cập [IRS.gov/Transcript](https://www.irs.gov/Transcript). (Nếu bạn đã nộp bằng điện tử vào năm trước, bạn và người vợ/

chồng nộp chung có thể sử dụng mã PIN của năm trước để xác minh danh tính của mình thay vì sử dụng AGI của năm trước. Mã PIN của năm trước là mã PIN gồm năm chữ số mà bạn đã sử dụng để ký điện tử trên tờ khai thuế năm 2022 của mình.) Bạn cũng sẽ được yêu cầu nhập ngày sinh của mình.



*Bạn không thể sử dụng phương thức mã PIN Tự chọn nếu bạn là người nộp tờ khai thuế lần đầu dưới 16 tuổi tại thời điểm cuối năm 2023.*

**Mã PIN Người hành nghề.** Phương thức mã PIN Người hành nghề cho phép bạn ủy quyền cho người hành nghề thuế nhập hoặc tạo mã PIN của bạn. Tờ khai thuế điện tử của bạn chỉ được coi là tờ khai có chữ ký hợp lệ khi có mã PIN; họ; ngày sinh; IP PIN của bạn, nếu có. Nếu khai chung, tờ khai thuế điện tử của bạn cũng phải có mã PIN; họ; ngày sinh và IP PIN của vợ/chồng bạn, nếu có, để được coi là tờ khai thuế đã có chữ ký hợp lệ. Người hành

nghe có thể cung cấp cho bạn thông tin chi tiết.

**Mẫu 8453.** Bạn phải gửi Mẫu 8453 bằng giấy nếu bạn phải đính kèm một số mẫu đơn nhất định hoặc những tài liệu khác không thể nộp dưới hình thức điện tử. Để biết chi tiết, xem Mẫu 8453. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/efile](https://www.irs.gov/efile).

**Mã PIN bảo vệ danh tính.** Nếu IRS cấp cho bạn số mã số cá nhân bảo vệ danh tính (IP PIN), nhập mã này vào khoảng trống được cung cấp trên mẫu đơn thuế của bạn. Nếu IRS không cung cấp cho bạn mã số này, để trống những khoảng trống này. Để biết thêm thông tin, xem Hướng dẫn cho Mẫu 1040.



*Tất cả người đóng thuế hiện đủ điều kiện nhận mã IP PIN. Để biết thêm thông tin, xem Ấn phẩm 5477. Để nộp đơn xin IP PIN, truy cập [IRS.gov/IPPIN](https://www.irs.gov/IPPIN) và dùng công cụ Lấy IP*

*PIN*

**Giấy ủy quyền.** Nếu người đại diện ký tờ khai thuế cho bạn, bạn phải nộp giấy ủy quyền (POA). Đính kèm POA vào Mẫu 8453 và nộp theo hướng dẫn của mẫu đó. Xem *Chữ ký*, ở phần sau để tìm hiểu thêm thông tin về POA.

**Bảng 1-3. Các tình huống khác mà bạn phải nộp tờ khai thuế năm 2023**

Bạn phải nộp tờ khai thuế nếu các điều sau đây áp dụng cho năm 2023.	
<b>1.</b>	Bạn nợ thuế đặc biệt, bao gồm bất kỳ khoản nào dưới đây (xem hướng dẫn cho Bảng 2 (Mẫu 1040)).
	<b>a.</b> Thuế tối thiểu thay thế.
	<b>b.</b> Thuế bổ sung đối với chương trình đủ điều kiện, bao gồm quỹ hưu trí cá nhân (IRA) hoặc tài khoản được ưu đãi thuế khác.
	<b>c.</b> Thuế lao động tại gia.

	<b>d.</b> Thuế an sinh xã hội và Medicare trên tiền boa mà bạn không khai báo cho chủ lao động hoặc tiền lương bạn nhận được từ chủ lao động không khấu trừ thuế này.
	<b>e.</b> Thuế an sinh xã hội và Medicare chưa thu hoặc thuế RRTA trên tiền boa mà bạn đã khai báo cho chủ lao động của mình, hoặc trên bảo hiểm nhân thọ theo nhóm có kỳ hạn và thuế bổ sung đối với tài khoản tiết kiệm dành cho sức khỏe. Xem hướng dẫn cho Bảng 2 (Mẫu 1040), dòng 8.
	<b>f.</b> Thuế thu hồi.
<b>2.</b>	Bạn (hoặc vợ/chồng của bạn, nếu nộp tờ khai thuế chung) đã nhận phân phối từ tài khoản tiết kiệm dành cho sức khỏe, Archer MSA hoặc Medicare Advantage MSA.

<b>3.</b>	Bạn có thu nhập ròng từ công việc tự kinh doanh ở mức tối thiểu \$400.
<b>4.</b>	Bạn nhận mức lương từ \$108,28 trở lên từ nhà thờ hoặc tổ chức đủ điều kiện do nhà thờ kiểm soát được miễn thuế an sinh xã hội của chủ lao động và Medicare.
<b>5.</b>	Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí đã được thanh toán cho bạn, vợ/chồng của bạn hoặc người phụ thuộc đã đăng ký bảo hiểm sức khỏe trên thị trường. Bạn hoặc bất cứ ai đã đăng ký cho bạn sẽ nhận được Mẫu 1095-A cho biết số tiền ứng trước.
<b>6.</b>	Bạn phải tính số tiền thu nhập theo mục 965 hoặc bạn có nợ thuế ròng theo mục 965 mà bạn đang trả góp theo mục 965(h) hoặc được hoãn bằng cách thực hiện lựa chọn theo mục 965(i).

**Tờ khai thuế tiểu bang.** Ở hầu hết các tiểu bang, bạn có thể nộp tờ khai thuế tiểu bang điện tử đồng thời với tờ khai thuế liên bang của mình. Để biết thêm thông tin, hãy tham vấn văn phòng IRS địa phương, cơ quan thuế tiểu bang, chuyên gia thuế hoặc truy cập trang web IRS tại [IRS.gov/efile](https://www.irs.gov/efile).

**Hoàn thuế.** Bạn có thể nhận séc hoàn thuế gửi qua đường bưu điện hoặc bạn có thể nhận tiền hoàn thuế trực tiếp vào tài khoản chi trả bằng séc hoặc tài khoản tiết kiệm của mình hoặc chia vào hai hay ba tài khoản. Với *e-file*, tiền hoàn thuế của bạn sẽ được trả nhanh hơn so với khi bạn nộp tờ khai thuế trên giấy.

Bạn có thể không nhận được toàn bộ tiền hoàn thuế nếu bạn nợ một khoản tiền nhất định, bao gồm thuế liên bang, thuế thu nhập tiểu bang, các khoản nợ bồi thường thất nghiệp của tiểu bang, trợ cấp con cái, trợ cấp vợ/chồng hoặc một số khoản nợ phi thuế liên bang khác, ví dụ như các khoản tiền vay sinh

viên. Xem Bù trừ các khoản nợ trong mục *Hoàn thuế*, ở phần sau.

**Truy vấn hoàn thuế.** Thông tin về tờ khai thuế của bạn thường sẽ được cung cấp trong vòng 24 giờ sau khi IRS nhận được tờ khai e-file của bạn. Xem Thông tin hoàn thuế, ở phần sau.

**Số tiền bạn nợ.** Để tránh bị phạt và lãi do chậm thanh toán, hãy trả tiền thuế đầy đủ không muộn hơn ngày 15 tháng 4, 2024 (cho hầu hết mọi người). Xem Cách trả tiền, ở phần sau để tìm cách trả số tiền mà bạn nợ.

#### **Bảng 1-4. Cách thức miễn phí để e-file**

Sử dụng Free File để nhận phần mềm thuế miễn phí và e-file miễn phí.

- Đối tác của IRS cung cấp miễn phí các sản phẩm có thương hiệu.

- Nhiều người đóng thuế đủ điều kiện sử dụng phần mềm Free File.
- Tất cả mọi người đủ điều kiện sử dụng các Mẫu Free File tự điền, phiên bản điện tử của các mẫu đơn bằng giấy của IRS.
- Phần mềm Free File và các Mẫu Free File tự điền chỉ được cung cấp tại [IRS.gov/FreeFile](https://www.irs.gov/freefile).

Sử dụng VITA/TCE để nhận trợ giúp miễn phí về thuế từ các tình nguyện viên và *e-file* miễn phí.

- Các tình nguyện viên chuẩn bị tờ khai thuế của bạn và *e-file* miễn phí.
- Một số địa điểm còn cung cấp phần mềm tự khai.
- Bạn đủ điều kiện dựa trên thu nhập hoặc tuổi của bạn.

- Các địa điểm được đặt trên toàn quốc. Tìm địa điểm gần bạn bằng cách truy cập [IRS.gov/VITA](https://www.irs.gov/VITA).

## **Sử dụng máy tính cá nhân của bạn**



Bạn có thể khai thuế một cách nhanh chóng, dễ dàng và thuận tiện bằng máy tính cá nhân của mình. Máy tính có kết nối Internet và phần mềm khai thuế là tất cả những gì bạn cần. Hơn hết, bạn có thể thoải mái *e-file* tại nhà 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần.

Phần mềm khai thuế được IRS chấp thuận được cung cấp trực tuyến và tại các cửa hàng bán lẻ. Để tìm hiểu thông tin, truy cập [\*IRS.gov/efile\*](https://www.irs.gov/efile).

## **Thông Chủ lao động và các Tổ chức tài chính**

Một số doanh nghiệp cung cấp *e-file* miễn phí cho nhân viên, thành viên hoặc khách hàng của mình. Các doanh nghiệp khác cung cấp

với một khoản phí. Trao đổi với chủ lao động hoặc tổ chức tài chính của bạn xem họ có cung cấp dịch vụ *e-file* của IRS dưới hình thức quyền lợi của nhân viên, thành viên và khách hàng hay không.

## **Trợ giúp miễn phí với tờ khai thuế của bạn**

Tình nguyện hỗ trợ thuế thu nhập (VITA) cung cấp trợ giúp về thuế miễn phí cho những người thông thường kiếm được \$64.000 trở xuống và người đóng thuế có trình độ tiếng Anh hạn chế cần hỗ trợ chuẩn bị tờ khai thuế. Chương trình Tư vấn thuế cho Người cao niên (TCE) cung cấp trợ giúp về thuế miễn phí cho tất cả những người đóng thuế, đặc biệt là những người từ 60 tuổi trở lên. Tình nguyện viên của TCE chuyên giải đáp các câu hỏi về lương hưu và các vấn đề liên quan đến hưu trí dành riêng cho người cao niên.